

QUY TRÌNH KỸ THUẬT CANH TÁC GIỐNG CÂY TRỒNG

1. Đối tượng và thời vụ áp dụng:

1.1. **Đối tượng áp dụng:** Áp dụng cho các giống trong bảng phụ lục A

1.2. **Thời vụ:**

TT	Vùng gieo trồng	Thời gian gieo hạt
1	Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng	Gieo tháng 1 – 3 và tháng 7 – 9
2	Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ	Gieo tháng 12 – tháng 3 năm sau
3	Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long	Quanh năm

2. Đất trồng:

Đất tơi xốp, nhẹ, nhiều mùn, tầng canh tác dày, thoát nước tốt như đất thịt nhẹ, đất thịt pha cát, đất bazan,..., pH từ 5,5-7,5, thích hợp nhất từ 6-6,5.

Vệ sinh vườn trồng, dọn sạch tàn dư thực vật của vụ trước, rải vôi trước khi cày xới để diệt một số nấm hại trên mặt đất, phơi ải 7-10 ngày trước khi trồng. Sử dụng màng phủ nông nghiệp để giữ ẩm, hạn chế dinh dưỡng bị rửa trôi, hạn chế cỏ dại, sâu bệnh.

Mùa khô lên luống cao 15-20cm trồng hàng đôi, mùa mưa lên luống cao 25-30cm trồng hàng đơn để chống ngập úng.

3. Xử lý hạt giống & gieo hạt:

Ngâm trong nước ấm (2 sôi + 3 lạnh), thời gian từ 3-4 giờ, vớt hạt để ráo nước sau đó mang hạt đi ủ, thời gian ngâm ủ khoảng 2-3 ngày thì hạt bắt đầu nảy mầm.

Khi hạt vừa nhú mầm nên gieo ngay vào bầu đất, những hạt chưa nảy mầm nên ủ lại.

Khi cây con được 5-6 lá thật, cao 6-8cm, thân mập, khỏe tiến hành trồng cây ra đồng.

Mật độ và khoảng cách trồng theo bảng phụ lục A

4. Bón phân:

Lượng bón và cách bón phân tham khảo cho 1 ha như sau:

Phân chuồng hoai: 25 - 30m³; phân hữu cơ vi sinh: 1.000kg; vôi bột: 800-1.000kg, tùy theo pH đất canh tác;

- Phân vô cơ lượng nguyên chất: 130 kg N - 140 kg P₂O₅ - 160 kg K₂O.

Lưu ý: Chuyển lượng phân hóa học nguyên chất qua phân đơn hoặc NPK tương đương:

Các lần bón được chia như sau:

- **Cách bón :**

Bón lót toàn bộ phân chuồng, lân , 11%N, 40% K₂O.

Tưới dặm 9 ngày sau gieo (NSG): pha loãng 2% N tưới cho cây.

Bón thúc sinh trưởng lần 1, 2, 3: khi cây được 18, 28 và 38 (NSG): Mỗi lần bón 12%N+ 4% K₂O.

Bón thúc nuôi trái lần 4, 5, 6 : khi cây được 48 , 58 và 68 (NSG) : Mỗi lần bón 10%N+ 10% K₂O.

Bón thúc nuôi trái lần 7, 8,9: khi cây được 78, 88 và 100 (NSG): Mỗi lần bón 7%N+ 6% K₂O.

5. Chăm sóc:

*** Tưới nước:**

Hàng ngày nên tưới nước đủ ẩm cho cây phát triển tốt, tránh làm ứ đọng nước, hoa, trái. Yêu cầu nước của cây trong quá trình sinh trưởng, phát triển không giống nhau. Từ khi trồng đến hồi xanh tưới 1-2 lần/ngày, sau đó tùy điều kiện thời tiết và độ ẩm đất mà điều chỉnh lượng nước tưới thích hợp, mùa mưa chú ý thoát nước, không để ruộng ứ đọng nước lâu.

*** Chăm sóc:**

Cần phải có biện pháp phòng trừ cỏ dại sớm và duy trì cho đến khi cây có thể cạnh tranh hiệu quả với cỏ dại. Phải phòng trừ cỏ dại trước khi ra hoa.

Vun xói: sau trồng 20-25 ngày kết hợp vun xói và bón phân cho cây để tránh tình trạng đọng nước giữa hàng, bộ rễ phát triển kém.

Loại bỏ cây bệnh, quả bệnh, sâu... mùa mưa tỉa bớt lá chân, lá già đã chuyển vàng để vườn được thông thoáng. Tuy nhiên, mùa khô cần để lá chân để che bớt nắng tránh bị rám quả. Gom lá bệnh tiêu hủy xa vườn trồng hoặc gom tập trung để ủ làm phân hữu cơ.

Tia chồi: Cần tia kịp thời khi nhánh mới nhú ra 3-5cm để dinh dưỡng tập trung nuôi quả, thường xuyên tia bỏ mầm nách vô hiệu. Dùng tay đẩy gãy, không dùng móng tay ngắt hoặc dùng kéo cắt vì dễ nhiễm bệnh qua vết thương.

* **Làm giàn:**

Làm giàn: Khi cây cao 40-60cm cần làm giàn để giúp cây phân bố đều trên luống, không bị ngã, tránh tình trạng cành mang trái nặng và tách gãy khỏi thân, thuận tiện cho việc chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. Dùng cây le cắm dọc hai bên của hàng cà, dùng dây nylon giăng hai hoặc ba tầng để cố định cây.

6. Phòng trừ sâu bệnh

Các Loại côn trùng gây hại thường gặp: Sâu xám, sâu vẽ bùa, sâu xanh ăn lá, rầy xanh, ruồi đục trái, bọ trĩ, rầy nhót, bọ phấn trắng...

Các Loại bệnh hại thường gặp: Bệnh phấn trắng, đốm lá, cháy lá, thán thư, nứt trái...

Biện Pháp phòng trừ: Áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM

– **Biện pháp canh tác kỹ thuật**

Thời vụ: Bố trí thời vụ thích hợp với từng vùng miền, bố trí công thức luân canh, xen canh với các giống cây trồng khác họ.

Vệ sinh đồng ruộng: Loại bỏ các cây (hoặc các phần cây) bị nhiễm bệnh trên đồng ruộng, thu gom tập trung và xử lý sẽ giúp ngăn ngừa sự lan truyền của các tác nhân gây bệnh tới các cây khỏe.

Xử lý đất: Phơi ải, ngâm ruộng để diệt mầm bệnh và trứng, nhộng ở trong đất.

– **Biện pháp sinh học:**

Sử dụng các chế phẩm sinh học để phòng trừ sâu bệnh hại, hạn chế sử dụng thuốc hóa học có độ độc cao ảnh hưởng đến thiên địch có lợi như ong ký sinh, bọ xít bắt mồi, nhện bắt mồi....

- **Biện pháp vật lý**

Bẫy côn trùng: Sử dụng các loại bẫy bả như bẫy chua ngọt, bẫy dính, bẫy pheromone, bẫy đèn... để bắt côn trùng trưởng thành.

Sử dụng màng phủ đất để hạn chế cỏ dại và một số dịch bệnh trong đất.

- **Biện pháp hóa học:**

Sử dụng hóa chất khi cần thiết và hợp lý, sau khi áp dụng các biện pháp trên không có hiệu quả, khi mật độ dịch hại phát triển đến ngưỡng gây thiệt hại về kinh tế. Tuy nhiên, khi sử dụng thuốc phải cân nhắc kỹ theo nguyên tắc 4 đúng (đúng chủng loại, đúng nồng độ, liều lượng, đúng lúc và đúng cách) và nhớ đọc kỹ hướng dẫn sử dụng thuốc trước khi dùng.

Lưu ý: Không sử dụng các loại thuốc có những hoạt chất cấm sử dụng.

7. Thu hoạch:

Thời gian thu hoạch tham khảo ở bảng phụ lục A. Khi quả đạt được kích thước và màu sắc đặc trưng của giống, hạt còn non là có thể thu hoạch. Nhẹ nhàng ngắt cuống quả, tránh làm gãy nhánh. Cách 2 - 3 ngày thu 1 lần, khi các lứa cà ra rộ cần thu quả hàng ngày. Sau khi thu hoạch nên bảo quản trái nơi khô ráo, thoáng mát.

Trước khi thu hoạch cần phải cách ly thuốc BVTV và phân bón theo khuyến cáo của nhà sản xuất phân, thuốc để đảm bảo an toàn cho người sử dụng./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2021

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

GIÁM ĐỐC



Phan Thị Triều Tâm

PHỤ LỤC A (đính kèm quy trình canh tác các giống cà)

TT	Tên giống	Khoảng cách và mật độ trồng				Thời gian bắt đầu thu hoạch (ngày sau gieo)
		Hàng *Hàng (m)	Cây *Cây (m)	Cách trồng	Mật độ (cây/ha)	
1	Cà Dĩa PN 121	1,1-1,2	0,5-0,6	Hàng đơn	15.000-16.500	65 - 75
2	Cà Tím Dài PN 65	1,1-1,2	0,5-0,6	Hàng đơn	15.000-16.500	65 - 75
3	Cà Pháo Tím PN 125	1,8-2,0	0,5-0,6	Hàng đôi	18.000-20.000	80 - 90
4	Cà Pháo Trắng PN 123	1,8-2,0	0,5-0,6	Hàng đôi	18.000-20.000	80 - 90
5	Cà Pháo Xanh PN 139	1,8-2,0	0,5-0,6	Hàng đôi	18.000-20.000	80 - 90
6	Cà Trứng Trắng PN 130	1,1-1,2	0,5-0,6	Hàng đơn	15.000-16.500	65 - 75
7	Cà Xanh Mỡ PN 222	1,1-1,2	0,5-0,6	Hàng đơn	15.000-16.500	65 - 75
8	Cà Nâu Com Xanh PN 254	1,1-1,2	0,5-0,6	Hàng đơn	15.000-16.500	65 - 75

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2021

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG



GIÁM ĐỐC

Phan Thị Triều Tâm